

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Sơn;
Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 12, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 12, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị H đề nghị xét xử vắng mặt; anh Q vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-6-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thanh H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn với nhau ngày 16-5-2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh Q ở xóm 12, xã P. Anh Q và chị H chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính

tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra tranh cãi, cuộc sống chung không còn hòa thuận, hạnh phúc. Do đó, từ tháng 6-2018 hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn H My, sinh ngày 29-6-2014, hiện cháu đang ở cùng bố mẹ anh Q. Do anh Q thường đi làm xa nên không trực tiếp nuôi con nên khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 152/TB-TLVA ngày 04 tháng 8 năm 2022, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H và bản sao các tài liệu, chứng cứ chị H nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ được; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Q. Anh Q đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay, anh Q vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị H.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Q là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q vẫn vắng mặt; nguyên đơn chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lương Thanh H và anh Nguyễn Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 16-5-2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và sống không hòa thuận, hạnh phúc nên hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q thì thấy: Mâu thuẫn giữa chị H và anh Q xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp nhau nên anh Q và chị H đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Thời gian hai người sống ly thân đã lâu nhưng cả hai người đều không có thiện chí và biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình để vợ chồng tiếp tục chung sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, chứng tỏ bản thân anh Q cũng không còn nguyện vọng chung sống với chị H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn H My, sinh ngày 29-6-2014, hiện đang sống cùng bố mẹ anh Q. Xét điều kiện hoàn cảnh của hai bên hiện nay, nguyện vọng của chị H và của con chung thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng bố mẹ anh Q, chị H vẫn gửi tiền về cho bố mẹ anh Q để ông bà nuôi cháu. Anh Q thường đi làm xa nên không trực tiếp nuôi con. Nguyện vọng của cháu H My cũng xin ở cùng chị H. Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Q không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, xét cần giao cháu Nguyễn H My cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp và đảm bảo quyền lợi phát triển tốt nhất cho con. Do chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị H xác nhận không có, anh Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lương Thanh H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thanh H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn H My, sinh ngày 29-6-2014 cho chị Lương Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lương Thanh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006263 ngày 04-8-2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Sơn Trần Thị Phụng

Vũ Văn Ái